BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Autocad trong kỹ thuật điện - MH1102035
Mã lớp học phần: MH110203501 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa
Ngày thi: 28.6.22 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi:** CNC

Giám thị 1: N.T.N.Hoa Ký tên:
Giám thị 2: C.L.Hồng Ký tên:
Giám thị 3: Ký tên:
Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110030018	Hồ Minh	**Bảo**	18/08/2003			5,5	Năm Năm	C23DDT	
2	2110030010	Phạm Thanh	**Duy**	09/06/2002			5,5	Năm Năm	C23DDT	
3	2110030004	Võ Khánh	**Duy**	13/03/2003			3,0	Ba Không	C23DDT	
4	2110030024	Huỳnh Khắc	**Đạt**	08/10/2003			6,5	Sáu Năm	C23DDT	
5	2110030016	Lê Hồng	**Hải**	17/10/2003			3,0	Ba Không	C23DDT	
6	2110030020	Cao Đình	**Hậu**	14/10/2003			6,5	Sáu Năm	C23DDT	
7	2110030008	Nguyễn Anh	**Khôi**	25/12/2003			4,5	Bốn Năm	C23DDT	
8	2110030013	Nguyễn Trần Gia	**Kiệt**	14/05/2003			4,5	Bốn Năm	C23DDT	
9	2110030007	Nguyễn Minh	**Nhựt**	27/10/2003			6,5	Sáu Năm	C23DDT	
10	2110040060	Hứa Vũ	**Phong**	11/08/2003			8,5	Tám Năm	C23DDT	
11	2110030003	Nguyễn Trọng	**Phú**	01/07/2003			5,0	Năm Không	C23DDT	
12	2110030019	Nguyễn Hồng	**Phúc**	27/12/2003			4,5	Bốn Năm	C23DDT	
13	2110030012	Nguyễn Minh	**Quân**	08/12/2003			4,5	Bốn Năm	C23DDT	
14	2110030015	Lê Ngọc	**Sơn**	07/10/2003			3,0	Ba Không	C23DDT	
15	2110030014	Võ Phúc	**Tính**	26/05/2003			3,5	Ba Năm	C23DDT	
16	2110030002	Trần Chí	**Trung**	20/08/2002			4,5	Bốn Năm	C23DDT	
17	2110030009	Nguyễn Thanh	**Tuấn**	06/09/2003			6,5	Sáu Năm	C23DDT	
18	2110030021	Nguyễn Hoàng Thái	**Tú**	19/10/2003			8,0	Tám Không	C23DDT	
19	2110030006	Ngô Hoàng	**Vĩ**	16/05/2000			8,0	Tám Không	C23DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** 19 / 19 .
Số sinh viên đạt: 15 (Năm) **Tỷ lệ đạt:** 90 % (Chín)

Ngày 29 *tháng* 6 *năm* 2022
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 28 6 2022 *tháng ..... năm .....*
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Th S Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Autocad trong kỹ thuật điện - MH1102035

Mã lớp học phần: MH110203501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 14.6.22 **Giờ thi:** 8h00 **Phòng thi:** CMC

Giám thị 1: NTN Hoa Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110030018	Hồ Minh	**Bảo**	18/08/2003		8.0	Tám Không	C23DDT	
2	2110030010	Phạm Thanh	**Duy**	09/06/2002		6.0	Sáu Không	C23DDT	
3	2110030004	Võ Khánh	**Duy**	13/03/2003		5.0	Năm Không	C23DDT	
4	2110030024	Huỳnh Khắc	**Đạt**	08/10/2003		6.0	Sáu Không	C23DDT	
5	2110030016	Lê Hồng	**Hải**	17/10/2003		5.0	Năm Không	C23DDT	
6	2110030020	Cao Đình	**Hậu**	14/10/2003		9.0	Chín Không	C23DDT	
7	2110030008	Nguyễn Anh	**Khôi**	25/12/2003		6.0	Sáu Không	C23DDT	
8	2110030013	Nguyễn Trần Gia	**Kiệt**	14/05/2003		5.5	Năm Năm	C23DDT	
9	2110030007	Nguyễn Minh	**Nhựt**	27/10/2003		7.0	Bảy Không	C23DDT	
10	2110040060	Hứa Vũ	**Phong**	11/08/2003		9.5	Chín Năm	C23DDT	
11	2110030003	Nguyễn Trọng	**Phú**	01/07/2003		6.5	Sáu Năm	C23DDT	
12	2110030019	Nguyễn Hồng	**Phúc**	27/12/2003		6.0	Sáu Không	C23DDT	
13	2110030012	Nguyễn Minh	**Quân**	08/12/2003		5.5	Năm Năm	C23DDT	
14	2110030015	Lê Ngọc	**Sơn**	07/10/2003		5.0	Năm Không	C23DDT	
15	2110030014	Võ Phúc	**Tính**	26/05/2003		6.0	Sáu Không	C23DDT	
16	2110030002	Trần Chí	**Trung**	20/08/2002		6.0	Sáu Không	C23DDT	
17	2110030009	Nguyễn Thanh	**Tuấn**	06/09/2003		9.0	Chín Không	C23DDT	
18	2110030021	Nguyễn Hoàng Thái	**Tú**	19/10/2003		9.0	Chín Không	C23DDT	
19	2110030006	Ngô Hoàng	**Vĩ**	16/05/2000		90	Chín Không	C23DDT	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 19 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 19 / 19 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 19 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , 0 **%**

Ngày 15 *tháng* 6 *năm* 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 15 *tháng* 6 *năm* 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

(Nguyễn Thị Nguyệt Hoa)

Ngày in: 10:29 02/06/2022

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Autocad trong kỹ thuật điện - MH1102035

Mã lớp học phần: MH110203501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 07.6.22 **Giờ thi:** 8h **Phòng thi:** CNC

Giám thị 1: Nguyễn Thị Hoa Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110030018	Hồ Minh	Bảo	18/08/2003	Bảo	7.5	Bảy Năm	C23DDT	
2	2110030010	Phạm Thanh	Duy	09/06/2002	Duy	5.5	Năm Năm	C23DDT	
3	2110030004	Võ Khánh	Duy	13/03/2003	Duy	5.0	Năm Không	C23DDT	
4	2110030024	Huỳnh Khắc	Đạt	08/10/2003	Đạt	5.5	Năm Năm	C23DDT	
5	2110030016	Lê Hồng	Hải	17/10/2003	Hải	5.0	Năm Không	C23DDT	
6	2110030020	Cao Đình	Hậu	14/10/2003	Hậu	8.5	Tám Năm	C23DDT	
7	2110030008	Nguyễn Anh	Khôi	25/12/2003	Khôi	5.5	Năm Năm	C23DDT	
8	2110030013	Nguyễn Trần Gia	Kiệt	14/05/2003	Kiệt	5.0	Năm Không	C23DDT	
9	2110030007	Nguyễn Minh	Nhựt	27/10/2003	Nhựt	6.0	Sáu Không	C23DDT	
10	2110040060	Hứa Vũ	Phong	11/08/2003	Phong	9.0	Chín Không	C23DDT	
11	2110030003	Nguyễn Trọng	Phú	01/07/2003	Phú	6.0	Sáu Không	C23DDT	
12	2110030019	Nguyễn Hồng	Phúc	27/12/2003	Phúc	5.5	Năm Năm	C23DDT	
13	2110030012	Nguyễn Minh	Quân	08/12/2003	Quân	5.0	Năm Không	C23DDT	
14	2110030015	Lê Ngọc	Sơn	07/10/2003	Sơn	5.0	Năm Không	C23DDT	
15	2110030014	Võ Phúc	Tính	26/05/2003	Tính	5.5	Năm Năm	C23DDT	
16	2110030002	Trần Chí	Trung	20/08/2002	Trung	5.5	Năm Năm	C23DDT	
17	2110030009	Nguyễn Thanh	Tuấn	06/09/2003	Tuấn	8.5	Tám Năm	C23DDT	
18	2110030021	Nguyễn Hoàng Thái	Tú	19/10/2003	Tú	8.5	Tám Năm	C23DDT	
19	2110030006	Ngô Hoàng	Vĩ	16/05/2000	Vĩ	8.5	Tám Năm	C23DDT	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 19 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 19 / 19 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 19 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100,0 **%**

Ngày 15 *tháng* 6 *năm* 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 15 *tháng* 6 *năm* 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày in: 10:27 02/06/2022